



SAIGONBANK

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2009

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG

1. Những sự kiện quan trọng

1.1. Việc thành lập

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công thương (tên gọi tắt là Saigonbank) là pháp nhân được thành lập theo Giấy phép hoạt động số 0034/NH-GP của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 04 tháng 05 năm 1993, Giấy phép thành lập số 848/GP-UB của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 26 tháng 07 năm 1993 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 059074 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04 tháng 08 năm 1993, thay đổi lần thứ 17 ngày 19 tháng 12 năm 2007.

Saigonbank là Ngân hàng Thương mại Cổ phần đầu tiên (của Thành phố Hồ Chí Minh và cả nước), được thành lập trong hệ thống ngân hàng Thương mại Cổ phần tại Việt Nam hiện nay, ra đời ngày 16 tháng 10 năm 1987, trước khi có Luật Công ty và Pháp lệnh Ngân hàng, với vốn điều lệ ban đầu là 650 triệu đồng và thời gian hoạt động là 50 năm.

Sự ra đời của Saigonbank là một bước đột phá của Thành Ủy, Ủy Ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đảng về đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, chuyển từ cơ chế bao cấp sang cơ chế hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là trong hoạt động ngân hàng.

1.2. Sự kiện nổi bật năm 2009

12/03/2009	Khai trương Phòng Giao dịch Thủ Đức
16/03/2009	Khai trương Phòng Giao dịch Thanh Khê
25/04/2009	Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2009
29/08/2009	Khai trương Quỹ tiết kiệm Nguyễn Du
02/09/2009	Nhận giải thưởng “Sao Vàng Đất Việt năm 2009”
07/09/2009	Phòng Giao dịch Mạo Khê chuyển địa điểm
07/09/2009	Khai trương Quỹ tiết kiệm Số 1 Mạo Khê
24/09/2009	Khai trương Phòng Giao dịch Tân Hòa
29/09/2009	Khai trương Phòng Giao dịch Hoàng Văn Thụ
18/11/2009	Khai trương Phòng Giao dịch Đào Tấn
25/11/2009	Khai trương Phòng Giao dịch Tân Sơn Nhất
25/11/2009	Khai trương Phòng Giao dịch 999
07/12/2009	Khai trương Phòng Giao Dịch Bến Ngự
07/12/2009	Khai trương Phòng Giao Dịch Đông Ba

2. Quá trình phát triển

❖ *Ngành nghề kinh doanh*

Saigonbank hoạt động trong ngành tài chính ngân hàng, trong đó các nghiệp vụ kinh doanh chính như sau:

Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn với các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi. Tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển, vay vốn các

tổ chức tín dụng khác. Cho vay ngắn, trung và dài hạn. Chiết khấu thương phiếu, cổ phiếu và giấy tờ có giá. Hùn vốn và liên doanh. Làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng. Kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc, thanh toán quốc tế. Huy động vốn từ nước ngoài và dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được Ngân hàng Nhà nước cho phép. Mua bán chế tác, gia công vàng. Dịch vụ cầm đồ. Phát hành thẻ nội địa Saigonbank Card.

❖ **Tình hình hoạt động**

Qua những diễn biến của tình hình kinh tế xã hội và ngành ngân hàng Việt Nam năm 2009, với những phân tích đánh giá tình hình hoạt động của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công thương, tình hình hoạt động của ngân hàng trong năm 2009 như sau:

- Vốn điều lệ đạt mức 1.500 tỷ đồng, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công thương tăng vốn điều lệ bằng hai hình thức phát hành 392 triệu cổ phần (từ ngày 27 tháng 03 năm 2009) và phát hành cổ phiếu thưởng trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 6,23% (từ ngày 26 tháng 10 năm 2009).
- Mạng lưới hoạt động : Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công thương nâng tổng số nơi giao dịch từ 63 nơi giao dịch năm 2008 lên 75 nơi giao dịch trên toàn quốc vào cuối năm 2009 với 32 chi nhánh, 40 phòng Giao dịch và 03 Quỹ tiết kiệm tại các Tỉnh/Thành phố lớn trong cả nước như: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Lào Cai, Đà Nẵng, Huế, Bình Thuận, Bình Dương, Đồng Nai, TPHCM, Cần Thơ, An Giang, Bạc Liêu, Cà Mau, Tiền Giang,...
- Ngoài việc đưa các sản phẩm dịch vụ ngân hàng có chất lượng, phù hợp với nhu cầu khách hàng, mở rộng mạng lưới hoạt động... với đối tượng khách hàng là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công thương còn quan tâm và mở rộng hoạt động đến các đối tượng khách hàng là các cá nhân, công ty liên doanh và các doanh nghiệp nước ngoài... hoạt động trong các khu chế xuất, khu công nghiệp, hỗ trợ sự phát triển các ngành nghề nông, lâm, ngư nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và các ngành nghề truyền thống tại các địa phương trong cả nước.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

- Hoạt động của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công thương năm 2009 tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, của ngành ngân hàng và các quy định trong Bản Điều lệ của Sài Gòn Công thương ngân hàng.
- Hội đồng Quản trị, Ban điều hành quản lý điều hành hoạt động Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công thương thông qua các nghị quyết, quyết định, các văn bản quy định nội bộ nhằm thực hiện các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao và luôn tuân thủ các quy định của pháp luật.
- Năm 2009, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công thương bắt đầu sử dụng hệ thống báo cáo trực tuyến Symbol thuộc Dự án CoreBanking. Với công nghệ

hiện đại này, việc quản lý, kiểm soát và trao đổi thông tin giữa Hội sở chính và các đơn vị được đảm bảo. Thông qua hệ thống này, công tác ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công thương vẫn tuân thủ đầy đủ các quy định của chế độ kế toán tài chính ngành ngân hàng và hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2009	Thực hiện năm 2009	So với kế hoạch 2009 (%)	So với thực hiện 2008 (%)
1	Tổng nguồn vốn	Tỷ	14.300	11.876	83,05	5,99
2	Tổng vốn huy động	Tỷ	11.996	9.607	80,09	1,89
3	Tổng dư nợ cho vay	Tỷ	9.346	9.724	104,04	22,77
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ	250	278	111,20	25,79
5	Cổ tức	%	10%/năm	16,23%/năm	162,30	35,25

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm

- Tăng vốn điều lệ từ 1.020 tỷ đồng lên 1.500 tỷ đồng.
- Chia cổ tức cho cổ đông bằng tiền mặt và cổ phiếu thưởng.
- Đầu tư tài chính tăng từ 473 tỷ đồng (năm 2008) lên 543 tỷ đồng (năm 2009).
- Thành lập mới 11 Phòng Giao dịch và 02 Quỹ tiết kiệm, nâng tổng số điểm giao dịch của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công thương lên 75 nơi giao dịch.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

- ❖ Tiếp tục củng cố các hoạt động ngân hàng theo các quy định của Ngân hàng Nhà nước và thông lệ Quốc tế, tăng trưởng trên cơ sở phát triển bền vững:
 - *Duy trì tốc độ tăng trưởng hợp lý, cân đối giữa huy động - cho vay và tận dụng cơ hội để tăng trưởng theo hướng phát triển bền vững.*
 - *Bảo đảm khả năng thanh khoản trong mọi tình huống để duy trì ổn định hoạt động ngân hàng.*
 - *Loại trừ và khống chế nợ xấu ở mức thấp nhất và trong giới hạn cho phép.*
 - *Nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động kiểm tra, kiểm toán nội bộ theo kịp yêu cầu quản lý điều hành của Ban lãnh đạo Ngân hàng trong từng thời kỳ phù hợp với chủ trương quản lý điều hành của Ngân hàng Nhà nước và Chính Phủ.*
 - *Tiếp tục củng cố hoạt động các chi nhánh theo hướng phát triển bền vững.*
- ❖ Tiếp tục hoàn thiện và nâng cấp hệ thống công nghệ lõi của ngân hàng, nâng cao năng lực cạnh tranh của các sản phẩm dịch vụ triển khai dựa trên nền tảng hệ thống công nghệ hiện đại.
- ❖ Phát triển thêm mạng lưới chi nhánh khi hội đủ các điều kiện quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- ❖ Thực hiện công tác tuyên truyền, quảng bá thương hiệu Saigonbank.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính năm 2009

❖ *Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán*

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ bình quân: 16,68%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản bình quân: 1,82%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn tự có bình quân: 12,95%
- Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu: 15,87%
- Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn để cho vay trung dài hạn: 32,56%
- Tỷ lệ khả năng chi trả: 59,38%
- **Những thay đổi về vốn cổ đông:** trong năm 2009, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công thương tăng vốn điều lệ từ 1.020 tỷ đồng lên 1.500 tỷ đồng từ việc phát hành cổ phần.
- **Tổng số cổ phiếu đang lưu hành:** 150.000.000 cổ phiếu, đều là cổ phiếu phổ thông, không có cổ phiếu dự trữ và cổ phiếu quỹ.
- **Cổ tức:** năm 2009, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công thương tiến hành chia cổ tức cho cổ đông bằng tiền mặt và cổ phiếu thưởng với tổng tỷ lệ là 16,23%.

2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2009

Năm 2009, nền kinh tế Việt Nam có nhiều thăng trầm do chịu ảnh hưởng tác động của suy thoái kinh tế toàn cầu nhưng vẫn duy trì ổn định kinh tế vĩ mô và là một trong những nước thành công trong chống suy giảm kinh tế, duy trì tốc độ tăng trưởng trong năm. Từ đầu năm, Chính phủ đã triển khai các chính sách kích thích tăng trưởng kinh tế như cho vay hỗ trợ bù lãi suất; miễn giảm, gia hạn nợ thuế; kích thích xuất khẩu, kích cầu đầu tư và tiêu dùng,... Đến giữa năm 2009, nhằm ngăn chặn lạm phát, Ngân hàng Nhà nước đã thực hiện các biện pháp như khống chế tăng trưởng tín dụng, nâng lãi suất cơ bản và tiếp theo trong những tháng cuối năm, do biến động tỷ giá, giá vàng nên đã tác động tiêu cực đến nguồn vốn VNĐ của các Ngân hàng Thương mại nên thị trường đã tái diễn cuộc đua lãi suất mới,...

Với những diễn biến phức tạp của nền kinh tế, hoạt động Saigonbank năm 2009 đã đạt được những kết quả cụ thể như sau:

2.1. Tổng nguồn vốn: 11.876 tỷ đồng, tăng 5,99% so với cuối năm 2008, đạt 83,05% kế hoạch năm 2009, trong đó vốn điều lệ đã tăng lên 1.500 tỷ đồng.

Trong năm 2009, Saigonbank thực hiện 02 đợt phát hành cổ phần: tăng vốn điều lệ từ 1.020 tỷ đồng lên 1.412 tỷ đồng và sau đó tăng từ 1.412 tỷ lên 1.500 tỷ đồng. Các đợt phát hành đều triển khai thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

2.2. Vốn huy động: 9.607 tỷ đồng, tăng 1,89% so với đầu năm, đạt 80,09% chỉ tiêu kế hoạch năm 2009.

Thành công của công tác huy động vốn năm 2009 là Ngân hàng đã tái cơ cấu nguồn vốn hoạt động theo hướng phát triển bền vững, hạn chế và giảm dần việc sử

dụng nguồn vốn từ liên ngân hàng, tăng huy động từ doanh nghiệp và dân cư, trong đó nguồn huy động từ dân cư đã tăng 20,36% so với đầu năm, nguồn vốn liên ngân hàng giảm 74,45% so với đầu năm.

2.3. Hoạt động cho vay: 9.724 tỷ đồng, tăng 22,77% so với đầu năm, vượt 4,04% kế hoạch năm 2009, trong đó nợ nhóm 3-5 là 173 tỷ đồng, chiếm 1,78% trên tổng dư nợ và riêng nợ nhóm 5 là 54 tỷ đồng, chiếm 0,55% trên tổng dư nợ.

Thành công của hoạt động tín dụng năm 2009 là cho vay trên cơ sở sàng lọc khách hàng và tích cực tham gia chương trình cho vay hỗ trợ lãi suất theo chủ trương của Chính Phủ và Ngân hàng Nhà nước nên hoạt động tín dụng có mức tăng trưởng 22,77% so với đầu năm và đã góp phần bảo đảm hiệu quả kinh doanh trong hoạt động ngân hàng.

2.4. Hoạt động thanh toán đối ngoại: Doanh số thanh toán đối ngoại năm 2009 là 318 triệu USD, đạt 70,64% chỉ tiêu kế hoạch năm, giảm 17,53% so với năm 2008 do tác động ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu đến hoạt động xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp trong nước cùng với chủ trương kiểm soát nhập siêu của Chính phủ.

2.5. Hoạt động kế toán -thanh toán trong nước: Tổng doanh số thanh toán trong nước năm 2009 là 1.370 ngàn tỷ đồng, tăng 9,03 % so với năm 2008.

2.6. Hoạt động góp vốn, liên doanh: Đến cuối năm 2009, Saigonbank đã góp vốn, liên doanh 189 tỷ đồng vào các đơn vị: Ngân hàng Gia Định, Khách sạn Sài Gòn Hạ Long, Công ty Chuyên mạch Tài chính Quốc gia (Banknetvn), Quỹ bảo lãnh tín dụng cho các Doanh nghiệp vừa và nhỏ, Công ty chứng khoán SaigonBank-Berjaya, Công ty Sabeco. Lợi nhuận thu được từ các hoạt động góp vốn, liên doanh là gần 22 tỷ đồng, chiếm 7,78% lợi nhuận trước thuế của Saigonbank.

2.7. Đầu tư tài chính: Đến cuối năm 2009, hoạt động đầu tư tài chính là 543 tỷ đồng, chiếm 4,56% trên tổng nguồn vốn hoạt động, trong đó đầu tư vào Trái phiếu Chính phủ là 523 tỷ đồng, trái phiếu các tổ chức tín dụng và tổ chức kinh tế khác là 20 tỷ đồng. Năm 2009, thu nhập từ hoạt động đầu tư tài chính là hơn 43 tỷ đồng, chiếm 15,56% tổng lợi nhuận trước thuế hoạt động ngân hàng năm 2009.

2.8. Hoạt động dịch vụ thẻ: Phát hành thẻ Saigonbank mới trong năm 2009 là 17.010 thẻ, đạt 56,70% kế hoạch năm 2009, nâng tổng số thẻ phát hành lên hơn 162 ngàn thẻ với số dư huy động qua thẻ là hơn 62 tỷ đồng.

2.9. Công tác Quản lý khai thác tài sản - Khách sạn Riverside: Lợi nhuận trước thuế Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Khách sạn Riverside năm 2009 là 3,59 tỷ đồng, giảm 44,89% (2,93 tỷ đồng) so với năm 2008.

2.10. Dự án CoreBanking giai đoạn 2: Sau khi Hội đồng Quản trị chấp thuận, các phòng ban liên quan đã tích cực triển khai các công việc như ký hợp đồng mua sắm các trang thiết bị phần cứng, phần mềm nhằm triển khai dự án Internet Banking và dự kiến sẽ hoàn thành trong quý I/2010.

2.11. Mạng lưới hoạt động: Trong năm 2009, do bị giới hạn về vốn điều lệ theo quy định Ngân hàng Nhà nước nên Saigonbank không thành lập thêm chi nhánh mới và chỉ thành lập mới 11 phòng giao dịch và 02 Quỹ tiết kiệm, nâng tổng số địa điểm giao dịch của Saigonbank lên 75 nơi giao dịch, tăng 22,95% so với năm 2008.

2.12. Hoạt động các chi nhánh:

- Huy động vốn: 7.405 tỷ đồng, tăng 22,28% (1.349 tỷ đồng) so với đầu năm, chiếm 76,77% trên tổng vốn huy động toàn hệ thống.
- Cho vay: 7.251 tỷ đồng, tăng 25,87% (1.490 tỷ đồng) so với đầu năm, chiếm 74,57% trên tổng dư nợ toàn hệ thống.
- Nợ xấu của các chi nhánh (Nợ nhóm 3-5): 66 tỷ đồng, tăng 38,46% (18,36 tỷ đồng) so với đầu năm, chiếm tỷ lệ 0,68% trên tổng dư nợ cho vay toàn hệ thống; riêng nợ nhóm 05 của các chi nhánh là 36 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 0,37% trên tổng dư nợ cho vay toàn hệ thống.
- Thanh toán đối ngoại: doanh số thanh toán đối ngoại năm 2009 của các chi nhánh là 172 triệu USD, giảm 8,41% so với năm 2008.
- Kết quả kinh doanh: Năm 2009, lợi nhuận trước thuế của các chi nhánh là 143,15 tỷ đồng, tăng 133,09% so với năm 2008, chiếm 51,43% lợi nhuận trước thuế hoạt động ngân hàng năm 2009.

2.13. Công tác Kiểm tra - kiểm toán nội bộ:

- Theo dõi tình hình hoạt động hàng ngày toàn hệ thống và thông báo Ban Tổng Giám đốc.
- Có thực hiện việc kiểm tra định kỳ các đơn vị trực thuộc theo chương trình đã được Ban Kiểm soát và Hội đồng Quản trị phê duyệt.

2.14. Công tác tổ chức:

- Năm 2009, đã tuyển dụng mới 165 lượt người cho nhu cầu nhân sự, nâng tổng số cán bộ-nhân viên lên 1.292 người.
- Trong năm 2009, đã cử 232 cán bộ điều hành và nhân viên tham dự các khóa đào tạo trong nước và nước ngoài.
- Đã đề bạt 72 cán bộ trẻ, có năng lực vào các vị trí quản lý chủ chốt tại Hội sở và các chi nhánh.

2.15. Công tác xã hội: Năm 2009, Saigonbank đã thực hiện công tác xã hội từ thiện với tổng kinh phí là 452 triệu đồng.

2.16. Kết quả hoạt động kinh doanh: Lợi nhuận trước thuế năm 2009 của Saigonbank (sau khi đã trích dự phòng rủi ro và bao gồm lợi nhuận của Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Khách sạn Riverside) là 278,32 tỷ đồng, tăng 25,79% so với năm 2008, vượt 11,33% chỉ tiêu lợi nhuận năm 2009.

2.17. Công tác quảng bá thương hiệu:

- Thực hiện các bài viết chuyên đề trên báo chí quảng bá thương hiệu Saigonbank nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn, kỷ niệm thành lập ngân hàng,...

- Tài trợ độc quyền cuộc thi “Chuông Vàng vọng cổ” nhân kỷ niệm 22 năm thành lập Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công thương.
- Năm 2009, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công thương đã đoạt giải thưởng “Sao Vàng Đất Việt 2009” và danh hiệu “TOP200 Thương hiệu Việt Nam”.

3. Những thành quả nổi bật của năm 2009

- Điểm nổi bật trong hoạt động Saigonbank năm 2009 là đã thực hiện thành công việc tái cơ cấu nguồn vốn theo hướng tăng trưởng bền vững, trong đó đã hạn chế và giảm dần việc sử dụng nguồn vốn từ liên ngân hàng, tăng huy động vốn từ doanh nghiệp và dân cư. Nguồn vốn huy động dân cư đã chuyển đổi cơ cấu từ 54,14% của năm 2008 lên 63,98% trên tổng vốn huy động vào cuối năm 2009.
- Hoạt động Ngân hàng tiếp tục được duy trì ổn định, bảo đảm khả năng thanh khoản trước các biến động thị trường, nhất là trong những tháng cuối năm.
- Một số chi nhánh đã phát huy tính năng động trong quản lý điều hành nên đã tự cân đối nguồn vốn hoạt động tại chi nhánh trong cơn biến động thị trường..
- Hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận do Đại hội đồng Cổ đông giao sau khi trích lập đủ dự phòng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và thực hiện cam kết với cổ đông là chia cổ tức trên lãi suất tiết kiệm 12 tháng với mức cổ tức thực chia là 16,23%/năm (trong đó chia bằng cổ phiếu 6,23% và bằng tiền mặt là 10%).
- Bằng tất cả sự nỗ lực trong phạm vi nguồn vốn điều lệ còn hạn hẹp, Ngân hàng đã cố gắng mở rộng mạng lưới hoạt động dưới hình thức Phòng giao dịch nhằm thiết lập trước mối quan hệ với khách hàng và địa phương để chuẩn bị cho kế hoạch phát triển mở rộng sau khi đủ điều kiện.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

4.1. Dự kiến các chỉ tiêu hoạt động chủ yếu năm 2010

- *Tổng nguồn vốn: 15.485 tỷ đồng, tăng 30% so với năm 2009.*
- *Vốn điều lệ: 3.000 tỷ đồng (tăng thêm 1.500 tỷ đồng)*
- *Vốn huy động: 11.575 tỷ đồng, tăng 20% so với năm 2009.*
- *Hoạt động tín dụng: 11.045 tỷ đồng, tăng 15% so với năm 2009.*
- *Nợ xấu (nợ nhóm 3-5): dưới 3% trên tổng dư nợ.*
- *Thanh toán đối ngoại: 350 triệu USD, tăng 10% so với năm 2009.*
- *Mạng lưới hoạt động: chỉ thành lập thêm chi nhánh khi hội đủ các điều kiện thành lập theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.*
- *Lợi nhuận trước thuế: 325 tỷ đồng, tăng 17% so với năm 2009.*
- *Cổ tức chia cho cổ đông: 11%/năm.*

4.2. Kế hoạch phát triển của Saigonbank theo 04 nhóm giải pháp sau:

- ❖ *Nhóm 1: Nhóm giải pháp tài chính để củng cố hoạt động ngân hàng và tăng trưởng hoạt động theo hướng phát triển bền vững:*
 - *Vốn điều lệ: tăng thêm 1.500 tỷ đồng từ việc phát hành cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu và đối tác bên ngoài (trong và ngoài nước)*

- Vốn huy động: tăng thêm 1.930 tỷ đồng, trong đó hạn chế tối đa việc huy động nguồn vốn thị trường liên ngân hàng.
- ❖ *Nhóm 2: Nhóm giải pháp về hiệu quả hoạt động ngân hàng:*
- Tín dụng: dư nợ cho vay tăng thêm 1.443 tỷ đồng và thực hiện các giải pháp:
 - Phát huy vai trò kiểm tra trước, trong và sau khi cho vay đối với khách hàng để giảm thiểu tối đa tổn thất cho ngân hàng từ hoạt động tín dụng
 - Triển khai, hoàn thiện hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ đối với khách hàng để có đánh giá tốt nhất về khách hàng trước khi quyết định cho vay, đầu tư.
 - Hạn chế việc cho vay trung dài hạn trong khi nguồn vốn trung dài hạn còn hạn chế và chỉ cho vay chứng khoán sau khi ban hành các hướng dẫn, quy định về giám sát quản lý rủi ro trong cho vay chứng khoán.
 - Rà soát lại toàn bộ khách hàng để nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng.
 - Hợp tác với công ty Chứng khoán để kết hợp sản phẩm cho vay chứng khoán, tiền gửi nhà đầu tư, chuyển tiền, chi trả cổ tức,...
 - Tiếp tục theo dõi, đôn đốc để thu hồi các khoản nợ đã trích dự phòng những năm trước đây để tăng thu nhập Ngân Hàng trong năm 2010.
- Thanh toán xuất nhập khẩu - kinh doanh ngoại tệ:
 - Tăng cường công tác tiếp thị, đổi mới phong cách phục vụ, áp dụng chính sách miễn, giảm phí theo doanh số để thu hút khách hàng đến giao dịch.
 - Kết hợp mua bán ngoại tệ và thanh toán (L/C, T/T) trong đó bù trừ thu nhập để tăng doanh số hoạt động.
 - Cân đối linh hoạt hoán đổi nguồn vốn USD-VNĐ, lưu ý việc phòng tránh rủi ro biến động tỷ giá.
- Thanh toán trong nước - kiều hối:
 - Triển khai miễn giảm phí chuyển tiền theo doanh số trong hệ thống.
 - Tăng cường quảng bá dịch vụ chuyển tiền để tăng doanh số.
- Dịch vụ thẻ:
 - Tích cực triển khai các dịch vụ gia tăng từ việc sử dụng thẻ SaigonbankCard để tăng số lượng khách hàng. Chấn chỉnh hoạt động quảng cáo tại các máy ATM.
 - Nghiên cứu phát hành thẻ Visa Debit. Khai thác hệ thống máy POS để gia tăng doanh số thanh toán thẻ Quốc tế và thẻ SaigonbankCard.
- Quản lý, khai thác tài sản:
 - Nghiên cứu triển khai dịch vụ Du lịch - Khách sạn để bổ sung hoạt động và tăng thu nhập cho hoạt động ngân hàng từ khai thác các tài sản hiện có.
 - Nghiên cứu khai thác chức năng mua bán nợ - tài sản để tăng thu nhập ngân hàng.
 - Các sản phẩm dịch vụ mới: triển khai tự doanh chứng khoán và hợp tác với các công ty có mối quan hệ hiện có để thực hiện việc cho vay chứng khoán.
- ❖ *Nhóm 3: Nhóm giải pháp hỗ trợ về công nghệ*
- Tiếp tục triển khai hoàn thiện Dự án CoreBanking về giải pháp quản trị rủi ro.

- Khai thác các ứng dụng từ Dự án Internet Banking để tăng tiện ích phục vụ cho khách hàng qua Internet.
- ❖ *Nhóm 4: Nhóm giải pháp về quản trị điều hành*
- Củng cố hoạt động từng chi nhánh để đổi mới hoạt động tại các chi nhánh.
- Hoàn thiện, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ ; từng bước chuyển từ kiểm tra giám sát việc tuân thủ sang kiểm tra, giám sát trên cơ sở rủi ro hoạt động.
- Xây dựng mở rộng mối quan hệ với khách hàng, các ban ngành liên quan.
- Quảng bá thương hiệu:
 - Thống nhất tên gọi, logo, biểu mẫu có tên ngân hàng và chính trang thương hiệu trên toàn bộ các nơi giao dịch, các máy ATM trong toàn hệ thống.
 - Lựa chọn tài trợ chương trình xã hội, thường xuyên có các bài viết, tin tức cập nhật trên báo chí và trên trang thông tin điện tử Saigonbank.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH (*Đính kèm tài liệu*)

Các báo cáo tài chính được công bố thông tin bao gồm:

1. *Bảng cân đối kế toán năm 2009.*
2. *Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2009.*
3. *Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2009.*
4. *Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2009.*
5. *Báo cáo kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán.*

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định pháp luật về hoạch toán kế toán.

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Kiểm toán độc lập

❖ *Đơn vị kiểm toán độc lập*

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN & KIỂM TOÁN (AASC)

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Hà Nội, Việt Nam.

Công ty Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán (AASC) đã tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Ngân hàng trong niên độ kế toán từ 01/01/2009 đến 31/12/2009

- ❖ *Ý kiến của kiểm toán độc lập:* “*Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Công Thương tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, cũng như kết quả kinh doanh và các dòng lưu chuyển tiền tệ của Ngân hàng trong niên độ kết thúc vào ngày nêu trên, phù hợp với các chuẩn mực Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành áp dụng cho các ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác hoạt động tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam*”.

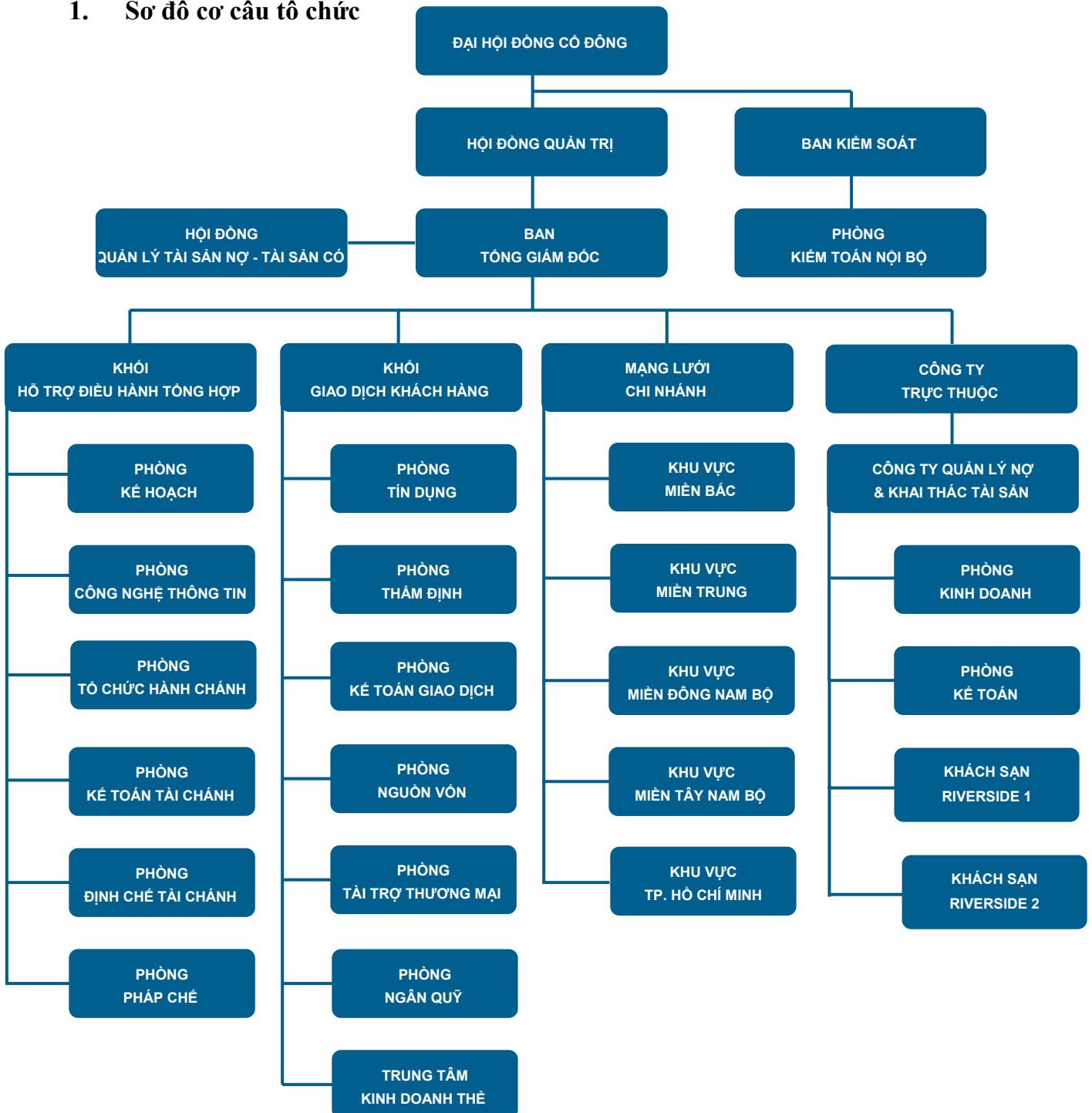
2. Kiểm toán nội bộ

- ❖ **Ý kiến kiểm toán nội bộ** : “Trên cơ sở Báo cáo Tài chính năm 2009 đã được Công ty Trách nhiệm hữu hạn dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán, Ban Kiểm soát thống nhất ghi nhận số liệu phản ánh trên Báo cáo Tài chính về tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2009 và kết quả kinh doanh năm 2009 của Saigonbank”.

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN: không có

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức



❖ **Ban Tổng Giám đốc:**

Ban Tổng Giám đốc là cơ quan chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của Ngân hàng; đồng thời kiểm tra, đánh giá việc thực hiện của các chi nhánh về các chỉ tiêu, công việc do Ban Tổng Giám đốc giao.

❖ **Các phòng ban:** gồm 12 phòng chức năng: Phòng kế toán giao dịch, Kế toán tài chính, Nguồn vốn, Thẩm định, Tín dụng, Tài trợ thương mại, Định chế tài chính, Ngân quỹ, Công nghệ thông tin, Kế hoạch, Tổ chức hành chính, Pháp chế.

2. Lý lịch tóm tắt của các thành viên Ban điều hành

Số thành viên của Ban điều hành gồm 04 thành viên:

2.1. Tổng Giám đốc:

TRẦN THỊ VIỆT ÁNH

Tham gia công tác Ngân hàng từ năm 1975 tại vụ phát hành Ngân quỹ Ngân hàng Trung Ương, sau đó giữ chức vụ Phó chủ nhiệm khoa Kế toán trường Đại học Ngân hàng, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công thương và được bổ nhiệm Tổng Giám đốc từ năm 2004.

2.2. Các Phó Tổng Giám đốc:

NGUYỄN THỊ MƯỜI

Các công tác đã trải qua tại Phòng nghiên cứu Nha – Ngân khố, Phòng Quản lý Ngân sách Nhà nước, Phòng Kế toán Ngân hàng TP.HCM. Tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công thương giữ các chức vụ: Trưởng Phòng Kế toán và được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc từ năm 2004

NGÔ THANH HÀ

Từng công tác tại Ngân hàng Ngoại Thương Chi nhánh TPHCM với các chức danh: Trưởng Phòng Thanh toán xuất nhập khẩu, Phó Giám đốc. Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công thương từ năm 2006.

PHẠM THỊ CÚC

Tham gia công tác Ngân hàng từ năm 1971 với các vị trí: Kế toán trưởng Ngân hàng Công Thương Thị xã Uông Bí, Quảng Ninh, Trưởng Phòng Đại diện Ngân hàng Nhà nước tại Thị xã Uông Bí, Quảng Ninh, Trưởng Phòng Kế toán Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công thương chi nhánh Hà Nội, và giữ chức Phó tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công thương từ năm 2005 đến nay.

3. Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm

Trong năm 2009, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công Thương không có thay đổi Tổng Giám đốc điều hành.

4. Quyền lợi của Ban điều hành: lương, thưởng và các quyền lợi khác

Ngoài chính sách lương, thưởng dành cho Ban điều hành theo hiệu quả làm việc và kết quả kinh doanh của Ngân hàng, Ban điều hành còn nhận được những quyền lợi khác như: cổ phiếu thưởng, khám sức khỏe định kỳ hàng năm, chế độ nghỉ mát, khen thưởng lãnh đạo xuất sắc,... và các chế độ phúc lợi khác.

5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

5.1. Số lượng cán bộ, nhân viên của ngân hàng

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2009 tổng số cán bộ, nhân viên của Ngân hàng là 1.292 người.

5.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

5.2.1. Chính sách đào tạo

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công thương luôn coi trọng công tác đào tạo và bồi dưỡng. Bên cạnh việc phát triển các mảng hoạt động nghiệp vụ, Hội đồng Quản trị và Ban điều hành của Ngân hàng không ngừng quan tâm đến việc phát triển nguồn nhân lực, thông qua các chương trình đào tạo chuyên ngành trong và ngoài nước, tạo điều kiện cập nhật kiến thức quản trị rủi ro của ngân hàng hiện đại cho đội ngũ cán bộ điều hành nhằm nâng cao chất lượng về trình độ quản lý, nghiệp vụ.

5.2.2. Chính sách lương, thưởng

Chính sách lương dành cho cán bộ - nhân viên Ngân hàng luôn ở mức cạnh tranh với các Ngân hàng khác. Cụ thể thu nhập bình quân của cán bộ - nhân viên qua các năm.

Thu nhập của CB-NV	2007	2008	2009
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	3,90	5,20	5,90

Ngoài tiền lương hàng tháng, căn cứ vào kết quả hoạt động cán bộ - nhân viên cũng sẽ được xét thưởng từ quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi theo kết quả xếp loại A, B, C vào các dịp Lễ, Tết nhằm khuyến khích nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác và tăng thêm thu nhập cho cán bộ - nhân viên, được hưởng lương tháng 13 vào cuối năm tài chính.

5.2.3. Chính sách đãi ngộ

Ngoài chính sách lương thưởng theo chế độ, hàng năm trong các đợt tăng vốn điều lệ, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đều có chính sách ưu đãi đối với người lao động như: bán ưu đãi cổ phần cho cán bộ - nhân viên, cho vay vốn với lãi suất ưu đãi đối với cán bộ - nhân viên có thâm niên công tác từ 05 năm trở lên.

5.2.4. Chính sách trợ cấp

Cán bộ - nhân viên của Ngân hàng được hưởng đầy đủ các quyền lợi được quy định trong thỏa ước lao động tập thể như: trợ cấp bữa ăn giữa ca, chi phí đồng phục, được mua bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, được khám sức khỏe định kỳ hàng năm, các chế độ cho việc thai sản, ốm đau, tử tuất, tham quan nghỉ mát...

6. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:

Không có thay đổi nhân sự trong năm 2009.

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN & QUẢN TRỊ CÔNG TY**1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:**

Hội đồng quản trị: là cơ quan quản trị của Saigonbank, quản trị Ngân hàng theo quy định của pháp luật, điều lệ Saigonbank và đóng vai trò kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện chỉ tiêu do Đại Hội đồng Cổ đông giao.

Số thành viên của Hội đồng Quản trị Ngân hàng gồm 06 thành viên.

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	CHỨC VỤ
1	Nguyễn Phước Minh	1955	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Viết Mạnh	1962	Thành viên HĐQT
3	Đào Hảo	1958	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Hữu Thọ	1951	Thành viên HĐQT
5	Võ Thị Thúy	1952	Thành viên HĐQT
6	Trần Thế Truyền	1965	Thành viên HĐQT

Ban kiểm soát: là cơ quan kiểm tra hoạt động tài chính của Saigonbank, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Ngân hàng...Số thành viên của Ban kiểm soát gồm 03 thành viên.

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	CHỨC VỤ
1	Nguyễn Hữu Hạnh	1967	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Trần Thu Thủy	1951	Kiểm soát viên
3	Vũ Quỳnh Mai	1971	Kiểm soát viên

- ❖ Các hoạt động nhằm tăng cường hiệu quả trong quản trị công ty:
 - Thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên đủ số lượng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và Điều lệ Saigonbank và ban hành đủ các quy chế hoạt động nội bộ.
 - Hệ thống kiểm tra, kiểm toán nội bộ tăng theo quy mô ngân hàng và các rủi ro chính luôn được nhận dạng, đo lường, kiểm tra, kiểm soát một cách liên tục.
 - Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, kiểm toán nội bộ, Ban điều hành có năng lực, đoàn kết, có ý thức chấp hành luật pháp, có trách nhiệm, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác quản trị, điều hành hoạt động Ngân hàng.
- ❖ Thù lao, thưởng của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được thực hiện theo Điều lệ Ngân hàng, Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên và các quy định luật pháp về thù lao, thưởng đối với các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát .
- ❖ Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: 03
- ❖ Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên Hội đồng quản trị:

CÔNG ĐỒNG	SLCP 01/01/2009	TỶ LỆ SỞ HỮU	SLCP MUA THÊM	SLCP CHUYỂN NHƯỢNG	SLCP 31/12/2009	TỶ LỆ SỞ HỮU
Văn Phòng Thành Ủy TP.HCM	24.611.025	24,13%	13.298.198	0	37.909.223	25,27%
Công ty TNHH 1 thành viên Du lịch Thương mại Kỳ Hòa	20.826.902	20,42%	13.123.938	0	33.950.840	22,63%
Công ty TNHH 1 Thành viên Dầu Khí TP.HCM	10.022.871	9,83%	12.663.609	0	22.686.480	15,12%
Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	9.340.800	9,16%	604.187	0	9.944.987	6,63%
Ngân hàng Công Thương Việt Nam	5.528.341	5,42%	2.987.156	0	8.515.497	5,68%
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn	5.239.585	5,14%	2.831.131	0	8.070.716	5,38%
TỔNG CỘNG	75.569.524	74,09%	45.508.219	0	121.077.743	80,71%

- ❖ Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát trong năm.

STT	HỌ VÀ TÊN	SLCP 01/01/2009	SLCP MUA THÊM	SLCP CHUYỂN NHƯỢNG	SLCP 31/12/2009
I	THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
1	Nguyễn Phước Minh	13.500	7.295	0	20.795
2	Nguyễn Viết Mạnh	0	0	0	0
3	Đào Hảo	55.853	13.040	0	68.893
4	Nguyễn Hữu Thọ	5.175	2.796	0	7.971
5	Võ Thị Thúy	54.349	3.386	0	57.735
6	Trần Thế Truyền	16.301	81	15.000	1382
II	BAN TỔNG GIÁM ĐỐC				
1	Trần Thị Việt Ánh	115.166	77.818	0	192.984
2	Nguyễn Thị Mười	99.738	71.426	0	171.164
3	Ngô Thanh Hà	15.571	12.792	0	28.363
4	Phạm Thị Cúc	56.744	41.306	5.000	93.050
III	THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT				
1	Nguyễn Hữu Hạnh	13.021	9.203	0	22.224
2	Trần Thu Thủy	900	2.068	0	2968
3	Võ Quỳnh Mai	1.000	1.826		2.826
	TỔNG CỘNG	447.318	243.037	20.000	670.355

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

2.1. Cơ cấu cổ đông Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công thương

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Nhà nước	16	9.590.898	95.908.980.000	6,39%
2	Pháp nhân	36	21.147.939	211.479.390.000	14,10%
3	Đoàn thể	4	97.029.978	970.299.780.000	64,69%
4	Thế nhân	3.111	22.231.185	222.311.850.000	14,82%
5	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0%
	Tổng cộng	3.167	150.000.000	1.500.000.000.000	100%

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước

STT	CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC	SLCP SỞ HỮU
1	Cửa hàng lương thực trung tâm Huyện Thủ Đức	192 Cư xá Kiến Thiết, Thủ Đức, TPHCM	53
2	Cửa hàng lương thực Tân Bình	320/2 Cách mạng tháng 8, P.13, Q.Tân Bình, TPHCM	53
3	Cửa hàng lương thực trung tâm Nhà Bè	4/1 Ấp 5, Phú Xuân, Nhà Bè, TPHCM	27
4	Cửa hàng lương thực trung tâm Bình Chánh	Ấp 3, Xã Tân Túc, H. Bình Chánh, TPHCM	27
5	Cửa hàng lương thực trung tâm Củ Chi	KP1 Thị trấn Củ Chi, H. Củ Chi, TPHCM	27
6	Xí nghiệp in Tài chính	717 Trần Hưng Đạo, P1, Q5, TPHCM	42.821
7	Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn	23 Lê Lợi, Q1, TPHCM	8.070.716
8	Công ty XNK & Đầu tư Chợ Lớn	631-633 Nguyễn Trãi, Q5, TPHCM	5.995
9	Cửa hàng lương thực trung tâm Quận 1	147 Trần Hưng Đạo, Q1, TPHCM	27
10	Tổng Công ty TM Saigon-Satra	275B Phạm Ngũ Lão, P. Phạm Ngũ Lão, Q1, TPHCM	17.597
11	Công ty phát triển Công nghiệp Tân Thuận	260 Trần Phú, Q.5, TPHCM	924.201
12	Công ty TNHH Một thành viên Lương thực TPHCM	57 Nguyễn Thị Minh Khai, P.Bến Thành, Quận 1, TP.HCM	84.095
13	Công ty TNHH Một thành viên Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản	420 Nơ Trang Long, P13, Q. Bình Thạnh, TPHCM	444.086
14	Trường TH Kỹ thuật Nông nghiệp	40 Đinh Tiên Hoàng, P.Đakao, Q.1, TPHCM	369
15	Nhà văn hóa Phụ nữ Thành Phố	192-194 Lý Chính Thắng, P.9, Q.3, TPHCM	534
16	Công ty Xổ số Kiến thiết TPHCM	23 Lê Duẩn, Q.1, TPHCM	270
	TỔNG CỘNG		9.595.898

Trong các cổ đông góp vốn trên, có 01 cổ đông lớn là Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn với tỷ lệ sở hữu 5,38%. Ngành nghề kinh doanh chính: Khách sạn & Khu du lịch & Nhà hàng; Dịch vụ lữ hành; Vận chuyển; Xuất nhập khẩu; Xây dựng; Văn phòng cho thuê; Đào tạo chuyên ngành du lịch; Sản xuất & chế biến thực phẩm

2.3. Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập: không có

2.4. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài: không có

Trên đây là nội dung báo cáo thường niên (theo Mẫu CBTT-02 – ban hành kèm theo Thông Tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ tài chính) chúng tôi kính báo cáo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2010

Nơi nhận

- UBCKNN
 - Ông Chủ tịch HĐQT
 - Ban TGD
 - KH/Thư ký HĐQT “để lưu”
- “để biết”



TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN PHƯỚC MINH